

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trường.

Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số: 02/2021/TB-TA, ngày 01/02/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HS, ngày 23/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Quốc H; sinh ngày 11 tháng 7 năm 1990, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 03 tiền án: Tại bản án số 42/2010/HSST, ngày 28/10/2010 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 20/5/2011. Tại bản án số 57/2012/HSST, ngày 31/10/2012 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 21/7/2016. Tại bản án số 42/2017/HSST, ngày 25/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2019; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 31/7/2007, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng quyết định số 1369b áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/3/2009. Tại

bản án số 49/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản do hành vi phạm tội ngày 01/9/2020; bị cáo đang chấp hành hình phạt tù trong vụ án khác. Có mặt.

2. Lê Hoàng H; sinh ngày 12 tháng 5 năm 1983, tại huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1986; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Có 04 tiền án: Tại bản án số 02/2009/HSST, ngày 29/10/2009, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 13/8/2010. Tại bản án số 05/2011/HSST, ngày 19/01/2011, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 17/7/2012 chấp hành xong bản án. Tại bản án số 12/2013/HSST, ngày 25/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 04/6/2016. Tại bản án số 42/2017/HSST, ngày 25/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong bản án ngày 24/02/2019; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án số 25/2008/HSST, ngày 09/4/2008, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 28/10/2008. Tại bản án số 49/2020/HS-ST ngày 27/11/2020, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 39 tháng tù về tội trộm cắp tài sản do hành vi phạm tội ngày 01/9/2020; bị cáo đang chấp hành hình phạt tù trong vụ án khác. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nông Thị H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vương Đình Đ, sinh năm 1981. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Võ Quốc H và Lê Hoàng H bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử về tội đánh bạc trong cùng một vụ án nên quen biết nhau. Khoảng 22 giờ ngày 30/8/2020, Võ Quốc H đang ở cùng Lê Hoàng H ở huyện T, tỉnh Bắc Ninh thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên Võ Quốc H rủ Lê Hoàng H đi lên địa bàn tỉnh Lạng Sơn để trộm cắp xe mô tô của các hộ dân có sơ hở. Lê Hoàng H đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 99C1-197.84 của Lê Hoàng H chở Võ Quốc H đi theo Quốc lộ 1A lên địa phận tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 01 giờ

ngày 31/8/2020, khi đi đến đoạn trước cổng nhà anh Hoàng Văn C, ở thôn L, xã C, huyện H, Lê Hoàng H nhìn thấy xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57 của anh Hoàng Văn C mượn chị Nông Thị H ở cùng thôn với C dựng ở lề đường bên phải theo chiều đi của Lê Hoàng H và Võ Quốc H. Lê Hoàng H nói với Võ Quốc H sau đó cả hai cùng thống nhất lấy trộm chiếc xe trên.

Lê Hoàng H điều khiển xe đi quá khoảng 10 mét, quan sát không thấy người trông giữ thì quay lại đỗ xe ở cạnh chiếc xe của Hoàng Văn C. Lê Hoàng H đưa cho Võ Quốc H một chiếc văm phá khóa của Lê Hoàng H mang theo, còn Lê Hoàng H dùng khâu nối hình chữ L để mở ổ khóa điện của xe. Do xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57 có khóa từ, không mở được nên Lê Hoàng H và Võ Quốc H dùng văm cạy mặt nạ để đấu điện, nổ máy xe nhưng không cạy được. Sợ bị phát hiện nên Lê Hoàng H dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99C1-197.84 của Lê Hoàng H còn Võ Quốc H dắt chiếc xe biển kiểm soát 12H1-251.57 sang dựng ở lề đường đối diện. Võ Quốc H và Lê Hoàng H tiếp tục dùng văm phá khóa để cạy mặt nạ của chiếc xe trộm cắp nhưng vẫn không được nên cùng nhau cạy yên xe thì phát hiện trong cốp xe có một chiếc áo sơ mi dài tay đã cũ. Do không khởi động được chiếc xe trộm cắp nên Lê Hoàng H bảo Võ Quốc H dùng chiếc áo buộc vào xe để kéo về, sau đó Lê Hoàng H cởi chiếc áo sơ mi của Lê Hoàng H đang mặc, đưa cho Võ Quốc H buộc nối với chiếc áo lấy từ trong cốp xe để tạo thành sợi dây, sau đó Lê Hoàng H buộc một đầu dây vào đuôi xe của Lê Hoàng H, Võ Quốc H buộc đầu còn lại vào cổ xe mô tô BKS 12H1-251.57. Sau khi buộc xong, Lê Hoàng H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99C1-197.84 kéo chiếc xe mô tô trộm cắp được do Võ Quốc H ngồi trên về huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Do chiếc áo bị rách nên Võ Quốc H đã tháo ra khỏi xe, vứt đi, rồi Lê Hoàng H tiếp tục điều khiển xe mô tô của Hải đẩy xe mô tô trộm cắp do Hiếu ngồi điều khiển đến một nhà nghỉ ở huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để ngủ. Khoảng 8 giờ sáng ngày 31/8/2020, Lê Hoàng H và Võ Quốc H mang chiếc xe trộm cắp được đến quán sửa xe của anh Vương Đình Đ ở thôn Y, xã G, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để làm lại khóa xe và hẹn ngày hôm sau đến lấy. Ngày 01/9/2020, Lê Hoàng H và Võ Quốc H tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, sau đó bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2020 của hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57 tại thời điểm ngày 31/8/2020 có trị giá 13.600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSHL-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Võ Quốc H và Lê Hoàng H về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Chị Nông Thị H trong quá trình điều tra và tại Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt thể hiện: Ngày 31/8/2020, chị bị mất trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57. Nay chị đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra chị đã khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn C cũng khẳng định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57 là của chị Nông Thị H, hiện xe đã trả lại cho chị Hiệp, anh không có yêu cầu gì thêm về dân sự, giữ nguyên các ý kiến như trong quá trình điều tra anh đã khai.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Quốc H và Lê Hoàng H đều không trình bày bất lời khai nào, giữ quyền im lặng trong suốt quá trình xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử đã công bố toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng minh hành vi của hai bị cáo lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57 của chị Nông Thị H tại Thôn Làng R, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Võ Quốc H và Lê Hoàng H phạm tội Trộm cắp tài sản và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quốc H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của bản án số 49/HS-ST, ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 39 tháng tù của bản án số 49/HS-ST, ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết trong vụ án khác.

Bị cáo Lê Hoàng H không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo Võ Quốc H không có ý kiến tranh luận nhưng có ý kiến về việc đại diện Viện kiểm sát cho rằng tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai báo.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Tại phiên tòa, bị cáo giữ im lặng trong suốt quá trình xét xử, tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình nên Kiểm sát viên vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Võ Quốc H và Lê Hoàng H đều không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại chị Nông Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án anh Hoàng Văn C đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt; người làm chứng người anh Vương Đình Đ vắng mặt. Tuy nhiên, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Bị cáo Võ Quốc H tại phiên thủ tục bắt đầu phiên tòa đã có ý kiến do tình trạng sức khỏe không đảm bảo nên xin hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, theo xác nhận của Trung tâm y tế huyện H, tỉnh Lạng Sơn và qua kết quả khám cho bị cáo tại phiên tòa, bác sĩ đã khẳng định sức khỏe của bị cáo hoàn toàn bình thường, tinh thần minh mẫn, đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị cáo.

[3] Bị cáo Lê Hoàng H không có yêu cầu, đề nghị gì, tuy nhiên, sau đó cũng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa do cho rằng bị cáo Võ Quốc H ốm nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho đề nghị của mình nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, xét thấy sức khỏe của các bị cáo đảm bảo để tiếp tục phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[5] Tại phiên kiểm tra căn cước bị cáo Lê Hoàng H đã trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, làm rõ về lý lịch của bị cáo, sau đó bị cáo không trả lời các câu hỏi, giữ im lặng trong suốt quá trình xét xử của Hội đồng xét xử.

[6] Bị cáo Võ Quốc H sau khi đề nghị hoãn phiên tòa không được chấp nhận đã không trả lời bất kỳ câu hỏi nào của Hội đồng xét xử, giữ im lặng trong quá trình xét xử. Tại phiên tranh luận, bị cáo đã có ý kiến với đại diện Viện kiểm sát.

[7] Xét thấy, việc các bị cáo Võ Quốc H, Lê Hoàng H giữ im lặng trong quá trình xét xử của Hội đồng xét xử không ảnh hưởng cho việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 2 Điều 61 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án và tiến hành công bố toàn bộ lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án để làm rõ hành vi của các bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ ngày 31/8/2020, tại thôn L, xã C, huyện H, Võ Quốc H và Lê Hoàng H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57 của chị Nông Thị H, trị giá 13.600.000 đồng. Bị

cáo Hiếu có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Hải có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi của các bị cáo ngày 31/8/2020 đã đủ căn cứ để xác định các bị cáo phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[10] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[11] Xét vai trò đồng phạm, các bị cáo khi thực hiện hành vi không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, cùng cố ý thực hiện tội phạm nên mang tính chất đồng phạm giản đơn. Do đó, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[12] Bị cáo Võ Quốc H là người khởi xướng, trực tiếp lấy tài sản. Bị cáo Lê Hoàng H là đồng phạm giúp sức tích cực, trực tiếp chuẩn bị phương tiện và công cụ phạm tội, cùng bị cáo Võ Quốc H trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo Võ Quốc H và bị cáo Lê Hoàng H phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của bản thân.

[13] Về nhân thân: Bị cáo Võ Quốc H có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội đánh bạc, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Lê Hoàng H có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội đánh bạc, 01 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và ngày 27/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 39 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Do đó, xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[14] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo giữ im lặng, không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử để làm rõ hành vi của các bị cáo, tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[15] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[16] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như trên, nhận thấy cả hai bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[17] Về tổng hợp hình phạt: Các bị cáo Võ Quốc H, Lê Hoàng H đang phải chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, nay lại bị xét xử về hành vi phạm tội

xảy ra ngày 31/8/2020. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt, hình phạt của bản án này được cộng với hình phạt tại Bản án số 49/2020/HS-ST thành hình phạt chung.

[18] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[19] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nay không có yêu cầu đề nghị gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[20] Về xử lý vật chứng:

[21] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57 là tài sản của chị Nông Thị H. Sau khi làm rõ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[22] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 99C1-197.84 của bị cáo Lê Hoàng H dùng làm phương tiện phạm tội, chiếc vam phá khóa và khẩu nối hình chữ L đã được xử lý trong vụ án trộm cắp tài sản do các bị cáo thực hiện tại xã B, huyện L, tỉnh Bắc Ninh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[23] Đối với anh Vương Đình Đ là người nhận sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-251.57, tuy nhiên anh Vương Đình Đ không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[24] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[25] Về án phí: Do các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[26] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Quốc H và Lê Hoàng H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Quốc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù tại Bản án số 49/2020/HS-ST, ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho

cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2020.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 03 (ba) năm 03 (tháng) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 39 (ba mươi chín) tháng tù tại Bản án số 49/2020/HS-ST, ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/9/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Quốc H và Lê Hoàng H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết